

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 18/2023/DS-ST

Ngày 13-7-2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Công Thịnh

Ông Nguyễn Văn Việt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về vụ xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023; giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Doãn D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Doãn D trình bày:

Anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 09/12/2021, anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Bùi Thị H có quan hệ với người đàn ông khác; vì vậy vợ, chồng thường xuyên mâu

thuần đánh, cãi nhau không còn tình cảm với nhau. Vợ, chồng đã ly thân từ đó đến nay mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Hoàng Doãn D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Doãn D đề nghị được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần hai, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng chị Bùi Thị H không hợp tác và không đến Tòa để giải quyết vụ ly hôn. Tòa án đã thực hiện các biện pháp tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Bùi Thị H vẫn không có mặt, không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Đăng ký kết hôn số 14/2021, ngày 09/12/2021, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn anh Hoàng Doãn D trình bày vợ chồng chung sống không hợp nhau, không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ cuối năm 2022. Chị Bùi Thị H mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc anh Hoàng Doãn D xin ly hôn với chị Bùi Thị H. Như vậy chị Bùi Thị H đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình khi giải quyết vụ án. Tòa án đã lấy lời khai người làm chứng và xác minh với Ban công an xã T, huyện B về quá trình chung sống của anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H. Qua xác minh được ông Đinh Duy T là Phó trưởng công an xã T cho biết chị Bùi Thị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, ông Hoàng Doãn D trưởng thôn N cho biết về tình cảm vợ chồng thì ông không biết vợ chồng mâu thuẫn ở mức độ nào, nhưng ông cho biết chị Bùi Thị H đã bỏ đi khỏi nhà anh Hoàng Doãn D từ tháng 01/2023 thỉnh thoảng mới về nhà. Về quan hệ hôn nhân bà Hoàng Thị M là mẹ đẻ của anh Hoàng Doãn D cho biết, giữa chị Bùi Thị H và Hoàng Doãn D chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn sau khi kết hôn, sau đó vợ chồng mâu

thuần, anh Hoàng Doãn D thì đi làm ở Quảng Ninh, chị Bùi Thị H đi làm công ty ở đâu thì bà không biết, sau khi vợ chồng anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H mâu thuẫn gia đình cũng đã hòa giải và động viên vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng không được; bà Hoàng Thị M có ý kiến là đề nghị giải quyết vụ ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H: Thấy rằng chị Bùi Thị H không đến Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc anh Hoàng Doãn D có đơn xin ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn D và chị Bùi Thị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Hoàng Doãn D yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Doãn D là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Hoàng Doãn D trình bày là không có. Chị Bùi Thị H vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến phiên tòa để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 19; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Doãn D được ly hôn với chị Bùi Thị H.

2. Về án phí: Anh Hoàng Doãn D chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0002903 ngày 22/3/2023.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mạnh Đức**